

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1975.

Bà Mai Thị D, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1951.

Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1954.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về số tiền nợ: Nguyên đơn ông Nguyễn T, bà Mai Thị D và bị đơn ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N công nhận là ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N còn nợ của ông Nguyễn T, bà Mai Thị D số tiền 140.000.000 đồng. Ông T, bà D không yêu cầu ông C, bà N phải trả lãi xuất;

-Về phương thức và thời hạn trả nợ: Nguyên đơn ông Nguyễn T, bà Mai Thị D và bị đơn ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N thoả thuận đến ngày 11/3/2019 bị đơn ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N sẽ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn T, bà Mai Thị D số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng.

-Về án phí Dân sự sơ thẩm: Phải chịu là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Cụ thể: Nguyên đơn ông Nguyễn T, bà Mai Thị D phải chịu là: 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng); Bị đơn ông Hoàng Văn Chí và bà Phạm Thị Ngộ phải chịu là: 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm

mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Nguyễn T, bà Mai Thị D tự nguyện chịu luôn phần án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn, vậy ông Nguyễn T, bà Mai Thị D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng mà nguyên đơn ông Nguyễn T, bà Mai Thị D đã nộp 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002866 ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H